

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH04134** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Luật Dân sự và Tổ tụng DS**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn Dễ	01/01/1975				8	9.0	10.0	10.0	10.0	8.0	5.0		6.7
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/10/2003				9.5	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0		9.0
3	2353801015302	MATH SA RI	18/08/1968				9.5	9.0	10.0	10.0	10.0	9.0	10.0		9.8
4	2353801015303	Vũ Đình Sơn	07/02/1998				9	8.5	9.0	9.0	9.0	9.0	9.5		9.3
5	2353801015305	Phạm Hồng Thái	29/09/1981				8.5	9.0	9.5	9.5	9.5	9.0	10.0		9.7
6	2353801015306	Trần Thị Thắm	20/07/1984				8.5	9.0	10.0	10.0	10.0	9.0	7.5		8.3
7	2353801015307	Nguyễn Phúc Thành	17/04/1987				9	8.5	9.0	9.0	9.0	8.5	6.0		7.1
8	2353801015308	Đoàn Văn Thi	06/09/1976				9	9.0	9.0	10.0	10.0	9.0	5.0		6.7
9	2353801015309	Hồ Văn Thích	09/09/1982				8.5	8.5	9.0	9.0	9.0	9.0	5.0		6.5
10	2353801015310	Dương Bảo Toàn	07/02/1986				8	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.5		9.3
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	15/01/1983				9	9.0	10.0	10.0	10.0	9.0	9.5		9.5
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc Trọng	19/01/2004				9	8.5	9.5	9.0	9.0	9.0	9.5		9.3
13	2353801015315	Lâm Trung Trực	21/03/2005				9	8.5	9.5	9.0	9.0	9.0	5.0		6.6
14	2353801015316	Phùng Thành Tú	28/02/1998				9	9.0	9.0	10.0	10.0	9.0	9.5		9.4
15	2353801015317	Phạm Văn Tuấn	24/10/1976				9	9.0	10.0	10.0	10.0	9.0	10.0		9.8
16	2353801015318	Thái Văn Út	15/03/1986				9	9.0	9.5	9.0	9.0	9.0	10.0		9.6
17	2353801015319	Hàng Thị Ái Vân	06/07/1997				8	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	5.0		6.6
18	2353801015320	Lê Thị Kim Yến	30/05/2003				8	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.0		9.0
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú Yên	18/10/2004				8.5	9.0	9.5	9.0	9.0	9.0	10.0		9.6

Châu Đốc, ngày 16 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Hoàng